

## **BÁO CÁO**

### **Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Thực hiện Công văn số 1798/TTTH-PCTN ngày 02/8/2022 của Thanh tra tỉnh về việc xây dựng báo cáo phục vụ Kế hoạch giám sát của Ban Pháp chế, HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực từ 01/7/2019 đến 30/6/2022 như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

##### **1. Khái quát đặc điểm, tình hình lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT gồm: 05 phòng và 27 đơn vị trực thuộc (07 Chi cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 01 Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM; các đơn vị sự nghiệp gồm: 01 Ban quản lý Vườn Quốc gia, 3 BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên, 08 Ban quản lý rừng phòng hộ, 02 Trung tâm, 01 Đoàn Quy hoạch, 03 Ban quản lý Cảng cá; 01 Ban Quản lý Quỹ bảo vệ phát triển rừng và Phòng chống thiên tai).

Về tổ chức Đảng: Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, có 01 Đảng bộ bộ phận và 28 Chi bộ trực thuộc (trong đó có 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận), toàn Đảng bộ có 565 đảng viên

##### **2. Khái quát thực trạng tình hình tham nhũng, tiêu cực và hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực từ 01/7/2019 đến 30/6/2022**

- Với sự quyết tâm và cố gắng của toàn ngành, kết quả công tác PCTN, tiêu cực bước đầu đạt được những kết quả quan trọng; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở đã chủ động trong chỉ đạo, thực hiện công tác PCTN, tiêu

cực, tăng cường hoạt động tự kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa và kịp thời phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng.

- Công tác PCTN, tiêu cực luôn được Giám đốc Sở quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, bước đầu đã mang lại hiệu quả tích cực; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực được Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở triển khai, thực hiện thường xuyên, phương pháp tuyên truyền phong phú; nhiều giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai, thực hiện đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị nên công tác PCTN, tiêu cực đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân.

- Hiệu lực pháp luật trong các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực PCTN, tiêu cực nói riêng từng bước được nâng lên; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị được đề cao; tâm tư, hành động của đại bộ phận cán bộ, công chức và người lao động đồng tình, ủng hộ công tác PCTN, tiêu cực.

### **3. Đánh giá những yếu tố tác động đến tình hình tham nhũng, tiêu cực và công tác PCTN, TC thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý**

Với xu thế hội nhập, phát triển kinh tế thì ngoài các mặt tích cực sẽ kéo theo các mặt tiêu cực. Vì vậy, tình hình tham nhũng ngày càng diễn biến phức tạp, có biểu hiện tinh vi hơn và khó phát hiện, bên cạnh tình trạng những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc thì tình hình tham nhũng vẫn chủ yếu xảy ra ở một số lĩnh vực kinh tế trọng điểm, nhạy cảm như quản lý và sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng tài chính, tài sản công; xuất hiện tham nhũng trong việc thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp.

Các hiện tượng tham nhũng nêu trên diễn ra song hành với hiện tượng tham nhũng vặt là thách thức nghiêm trọng, cần phải được nhận diện chính xác, thấu đáo làm cơ sở cho nhiệm vụ, giải pháp PCTN, tiêu cực, tập trung vào các vấn đề xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực nhằm PCTN, tiêu cực, triệt tiêu điều kiện, cơ hội phát sinh tham nhũng; tăng cường giáo dục đạo đức liêm chính nhằm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội và PCTN, tiêu cực.

## **II. KẾT QUẢ CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PCTN, TIÊU CỰC**

### **1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực**

*1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN, tiêu cực*

Lãnh đạo Sở đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các các phòng, đơn vị trực thuộc quán triệt, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, tiêu cực, bảo đảm đồng bộ, toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”.

Để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, thực hiện công tác PCTN, tiêu cực từ 01/7/2019 đến 30/6/2022 sở đã ban hành 92 văn bản (6 tháng cuối năm 2019 ban hành: 09 văn bản; năm 2020 ban hành: 23 văn bản; năm 2021 ban hành: 44 văn bản; 6 tháng đầu năm 2022 ban hành: 16 văn bản).

### *1.2 Công tác ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN, tiêu cực*

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 09 chương trình, đề án thuộc lĩnh vực quản lý của ngành đảm bảo đúng quy trình, tiến độ và chất lượng, góp phần hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Sở đã thực hiện góp ý 100% dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị đề nghị tham gia ý kiến.

### *1.3. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC; của Tỉnh ủy, UBND tỉnh*

Để thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; kế hoạch về công tác PCTN và tuyên truyền công tác PCTN; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và tuyên truyền công tác PCTN của đơn vị; Sở đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

### *1.4. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định của pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp*

Hàng năm, Sở đã ban hành kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật triển khai đến các đơn vị trực thuộc. Qua rà soát đã đề xuất sửa đổi, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; các văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp, sát đúng với quy định hiệu lực pháp luật và tình hình thực tế của ngành.

Trong kỳ báo cáo, qua rà soát đề nghị bãi bỏ, bổ sung, thay thế 11 văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

*1.5. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực*

Căn cứ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Sở giao Thanh tra Sở tham mưu, tổng hợp về công tác phòng, chống tham nhũng trong toàn ngành.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực**

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách pháp luật về PCTN, tiêu cực được thực hiện dưới nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị; các lớp tập huấn; trong các cuộc họp tại cơ quan, đơn vị; thông qua tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo; sinh hoạt Chi bộ hàng tháng; các đợt học tập quán triệt Nghị quyết, qua nhóm Zalo của đơn vị hoặc lồng ghép khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới; photo tài liệu phát... Qua đó, đã phổ biến các quy định của pháp luật và phản ánh tình hình thực hiện pháp luật về PCTN, tiêu cực, biểu dương những việc làm tích cực, những nhân tố mới trong PCTN, tiêu cực, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cũng như ý thức đấu tranh PCTN trong đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành.

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức lồng ghép thông qua 160 hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chi bộ tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực đến 6.681 lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; phát hành 998 tài liệu (6 tháng cuối năm 2019: 39 hội nghị, với 1.528 lượt người tham gia, phát hành 168 tài liệu; năm 2020: 46 hội nghị, với 1.930 lượt người tham gia, phát hành 362 tài liệu; năm 2021: 38 hội nghị, với 1.623 lượt người tham gia, phát hành 250 tài liệu; 6 tháng đầu năm 2022: 37 hội nghị, với 1.600 lượt người tham gia, phát hành 218 tài liệu). Sở đã cử 01 cán bộ tham gia cuộc thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về pháp luật phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh tổ chức; đồng thời phát động cán bộ, công chức và người lao động trong toàn ngành tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng”.

Trang thông tin điện tử của Sở thường xuyên đưa tin, bài có nội dung liên quan đến công tác PCTN nhằm tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nắm được.

## **3. Kết quả tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

### *3.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

Sở thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là chính sách, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, gắn với cải cách thủ tục hành chính; công khai việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, phân bổ dự toán, công khai trong công tác tổ chức cán bộ; công khai việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động; công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... dưới các hình thức như: Niêm yết tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, công bố trên cổng thông tin điện tử, hội nghị cán bộ công chức của đơn vị, thông báo bằng văn bản đến cơ quan tổ chức, cá nhân. Qua đó, tăng cường sự giám sát của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng, góp phần nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 19 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 23 đơn vị trực thuộc về việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động, cụ thể: Năm 2020: 05 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 02 đơn vị; năm 2021: 07 cuộc thanh tra tại 07 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 02 đơn vị; 6 tháng đầu năm 2022: 04 cuộc thanh tra tại 04 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 03 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra các đơn vị đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động, chưa phát hiện có vụ việc vi phạm.

### *3.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

- Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã ban hành 84 văn bản về chế độ, định mức tiêu chuẩn (năm 2020: 28 văn bản; năm 2021: 28 văn bản; 6 tháng đầu năm 2022: 28 văn bản).

- Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, khoán định mức; thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước và công tác tổ chức cán bộ. Các đơn vị đã chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn, tài sản nhà nước.

- Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 18 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 30 đơn vị trực thuộc về thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, cụ thể: Năm 2020: 05 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị; năm 2021: 07 cuộc thanh tra tại 07 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 06 đơn vị; 6 tháng đầu năm 2022: 04 cuộc thanh tra tại 04 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 08 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện 01 vụ vi phạm các quy định về chế độ định mức tiêu chuẩn với 54 người; kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 người; tổng giá trị các vi phạm về chế độ định mức tiêu chuẩn là 6.480.000 đồng (đã thu hồi).

### *3.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

Hàng năm, Sở đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Người đứng đầu các phòng, đơn vị thực hiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thông qua công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của đơn vị; qua kiểm tra, tự kiểm tra, qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

Thông qua việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị trong ngành.

Trong kỳ báo cáo, Sở đã thực hiện 19 cuộc kiểm tra, thanh tra tại 36 đơn vị trực thuộc về việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể: Năm 2020: 05 cuộc thanh tra tại 05 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 02 đơn vị; năm 2021: 07 cuộc thanh tra tại 07 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 14 đơn vị; 6 tháng đầu năm 2022: 04 cuộc thanh tra tại 04 đơn vị, 01 cuộc kiểm tra tại 01 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra, chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

#### *3.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn*

Các đơn vị trực thuộc Sở đã nghiêm túc triển khai, thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, coi đây một biện pháp để thực hiện ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Trong kỳ báo cáo, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 39 người (6 tháng cuối năm 2019: 03 người; năm 2020: 14 người; năm 2021: 21 người; 6 tháng đầu năm 2022: 01 người) nhằm phòng, ngừa tham nhũng, đạt 100% kế hoạch đề ra.

#### *3.5. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*

Thực hiện kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Sở đã ban hành các văn bản triển khai đến các phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở; kết quả cụ thể như sau:

- Năm 2019: Số cơ quan, đơn vị phải thực hiện kê khai 33 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai 33 cơ quan, đơn vị; số người thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập 747 người; đã thực hiện kê khai 747 người; số bản kê khai đã công khai 747 bản (công khai theo hình thức niêm yết 108 bản, công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp 639 bản).

- Năm 2020: Số cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập 28 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập 28 cơ quan, đơn vị; số người thuộc diện phải kê khai 680 người; số người đã thực hiện kê khai 680 người; số lượng bản kê khai tài sản được công khai 680 bản (công khai theo hình thức niêm yết 155 bản; công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp 525 bản; công khai tại hội nghị cấp ủy 15 bản).

- Năm 2021: Số cơ quan, đơn vị phải kê khai tài sản, thu nhập 28 cơ quan, đơn vị; số cơ quan, đơn vị đã kê khai tài sản, thu nhập 28 cơ quan, đơn vị; số người thuộc diện phải kê khai 578 người; số người đã thực hiện kê khai 578 người; số lượng bản kê khai tài sản được công khai 578 bản (công khai theo hình thức niêm yết 109 bản; công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp 469 bản).

*3.6. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt*

#### *3.6.1. Cải cách hành chính*

- Các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 21 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 35 TTHC mới ban hành, 38 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 61 TTHC bị bãi bỏ (6 tháng cuối năm 2019: 02 Quyết định, 12 TTHC mới ban hành, 10 TTHC bị bãi bỏ; năm 2020: 07 Quyết định, 15 TTHC mới ban hành, 02 TTHC sửa đổi, bổ sung và 23 TTHC bị bãi bỏ; năm 2021: 07 Quyết định, 06 TTHC mới ban hành, 25 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 05 TTHC bị bãi bỏ; 6 tháng đầu năm 2022: 05 Quyết định, 02 TTHC mới ban hành, 11 TTHC sửa đổi, bổ sung và 03 TTHC bị bãi bỏ)

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc niêm yết công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo 100% TTHC đang có hiệu lực thi hành được niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến

từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, đăng ký các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến, kết quả: 6 tháng cuối năm 2019 có 134 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở đề nghị đưa 08 TTHC thực hiện mức độ 3, 4; năm 2020 có 133 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở đưa 37 TTHC vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trong đó 02 thủ tục trực tuyến mức độ 3, 35 thủ tục thực hiện mức độ 4); năm 2021 có 129 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở đã đưa 36 TTHC vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trong đó 01 thủ tục trực tuyến mức độ 3, 35 thủ tục thực hiện mức độ 4); 6 tháng đầu năm 2022 có 127 TTHC được áp dụng tại Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, Sở đã đưa 42 TTHC vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (trong đó 03 thủ tục trực tuyến mức độ 3, 39 thủ tục thực hiện mức độ 4).

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Trong kỳ báo cáo, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

\* Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: 40.750 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 40.745 hồ sơ, giải quyết quá hạn: 05 hồ sơ, số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 74 hồ sơ (6 tháng cuối năm 2019: 9.371 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 9.371 hồ sơ; năm 2020: 13.312 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 13.308, giải quyết quá hạn: 04 hồ sơ; năm 2021: 12.972 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 12.971, giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ; 6 tháng đầu năm 2022: 5.095 hồ sơ, giải quyết



đúng hạn 5.021, số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 74 hồ sơ, giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ); 05 hồ sơ giải quyết quá hạn, tại ngày đến hạn trả kết quả đơn vị giải quyết đã có Phiếu xin lỗi và hẹn trả kết quả.

### *3.6.2. Về ứng dụng khoa, học công nghệ trong quản lý*

- Phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin – Ban Cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan.

Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc; đã kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% các văn bản đi của Sở được ký chứng thư số.

- Tăng cường xử lý các hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 và tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo thuận lợi, giảm bớt thời gian giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Cơ quan Sở và 07 Chi cục thuộc Sở.

### *3.6.3. Việc thanh toán không dùng tiền mặt*

Thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội (gọi chung là dịch vụ công). Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai và thực hiện tốt theo Quyết định trên, thanh toán các hoạt động dịch vụ như tiền điện sáng, điện thoại, tiền nước, internet, sửa chữa tài sản, ... cho các đơn vị cung ứng và các khoản thanh toán tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, công tác phí khoán, tiền lễ tết cho cán bộ công chức và người lao động bằng hình thức chuyển khoản, do đó hạn chế tối đa việc lưu thông tiền mặt bảo đảm đúng quy định.

Cơ quan Sở và 27/27 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện trả khoản chi lương, thưởng và chi khác có tính chất thường xuyên qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

## **III. KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ HÀNH VI THAM NHŨNG, TIÊU CỰC**

### **1. Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực thông qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ**

Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm tra nội bộ qua giải quyết tố cáo và phát hiện của cơ quan khác chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành.

## **2. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua hoạt động giám sát của HĐND các cấp**

Trong kỳ báo cáo, qua hoạt động giám sát của HĐND các cấp chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế.

## **3. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua công tác kiểm toán**

Trong kỳ báo cáo, qua công tác kiểm toán của các cơ quan kiểm toán chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

## **4. Phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm kinh tế qua công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong kỳ báo cáo, qua công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở chưa phát hiện vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

## **5. Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực**

Trong kỳ báo cáo, không có phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng, tiêu cực.

## **6. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN, tiêu cực**

*6.1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN theo quy định của Đảng, nhà nước*

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở thực hiện và chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về PCTN, chú trọng công tác phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các cá nhân, tổ chức vi phạm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác PCTN của đơn vị phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Sở, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, đề ra các giải pháp và thời gian thực hiện cụ thể.

*6.2. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*

Trong kỳ báo cáo, Sở Nông nghiệp và PTNT chưa có trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra hành vi tham nhũng.

## **7. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN, tiêu cực**

Cơ quan Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cùng cấp trong việc tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị thực hiện quy định của pháp luật về PCTN; xử lý kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp và người dân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên yêu cầu; phối hợp và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các

tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông tham gia giám sát việc thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật.

Ban Thanh tra nhân dân Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc tích cực tham gia giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi tham nhũng, trả thù, trù dập, không thực hiện trách nhiệm bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tích cực tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo theo quy định.

#### **IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

##### **1. Về ưu điểm**

- Công tác PCTN tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác PCTN tiếp tục được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm về thực hiện pháp luật PCTN trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm chỉ đạo, thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở thực hiện thường xuyên, góp phần thực hiện nhiệm vụ PCTN.

##### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản pháp luật về PCTN ở một số đơn vị trực thuộc tuy đã được quan tâm, song chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Tính tiên phong, gương mẫu của một số cán bộ trong phòng ngừa, đẩy lùi tham nhũng còn hạn chế.

- Công tác tự kiểm tra, giám sát phát hiện tham nhũng còn hạn chế.

##### **3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

###### *3.1. Nguyên nhân khách quan*

- Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- Tác động của mặt trái cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

###### *3.2. Nguyên nhân chủ quan*

Một số đơn vị chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN; công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình, quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa đủ mạnh để phát hiện và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thật sự nghiêm túc trong học tập, quán triệt các văn bản về PCTN, tiêu cực, còn mang tính hình thức.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ về PCTN, tiêu cực; kỹ năng về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị có liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, kinh tế.

Trên đây là kết quả chấp hành pháp luật về PCTN, tiêu cực từ 01/7/2019 đến 30/6/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTR.

**GIÁM ĐỐC****Cao Văn Cường**